

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2023/DS-ST**
Ngày: 12-5-2023
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Hiện

2. Ông Nguyễn Văn Sơn

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Kiến Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Mai Ly – Kiểm sát viên.

Vào ngày 12 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre, xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2023/TLST- DS ngày 06/02/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Bé T, sinh năm 1982; Trú tại: Số B, ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1979; Trú tại: Số E, ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre. (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Bị đơn: Ông Võ Văn C1, sinh năm 1981; Trú tại: Số A, ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Trong khoảng thời gian từ ngày 25/10/2018 đến tháng 01/2020, bà T có bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản cho ông Võ Văn C1, việc nuôi tôm phục vụ kinh tế gia đình, hình thức là bán trước, sau đó đến vụ thì kết nợ để ông C1 trả. Đến ngày 06/01/2020 chốt sổ, ông C1 còn nợ lại bà T số tiền là 16.313.500 đồng; ông C1 thống nhất và có ký tên xác nhận vào sổ của bà T nhưng đến hiện tại ông C1 không trả nợ cho bà T.

Nay bà T khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn C1 trả cho cho bà Đặng Thị Bé T số tiền vốn gốc là 16.313.500 đồng; yêu cầu giải quyết tiền lãi với lãi suất 0,83%/tháng từ ngày khởi kiện cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Bị đơn ông Võ Văn C1 vắng mặt không có lời trình bày .

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng là vi phạm khoản 1 Điều 70 và khoản 1 Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 357, 430, 440 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc ông C1 trả cho bà T 16.313.500 đồng cùng lãi suất chậm trả 0.83%/tháng từ ngày khởi kiện đến khi vụ án được giải quyết xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Võ Văn C1 được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng; đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng mua bán nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn ông Võ Văn C1 có nơi cư trú tại ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Bà Đặng Thị Bé T khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn C1 trả cho cho bà Đặng Thị Bé T số tiền vốn gốc là 16.313.500 đồng; yêu cầu giải quyết tiền lãi với lãi suất 0,83%/tháng từ ngày khởi kiện cho đến khi giải quyết xong vụ án.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, bà Đặng Thị Bé T cung cấp giấy viết tay có nội dung 06/1/2020 C1 TC. 16.313.500. Bà T cung cấp được giấy chốt nợ và sổ ghi chép việc mua bán thuốc và thức ăn nuôi tôm xác định thực tế ông C1 và bà T có tồn tại việc mua bán thức ăn nuôi tôm. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý cùng hồ sơ khởi kiện photo của nguyên đơn

cho ông C1 nhưng ông Cường không đưa ra ý kiến phản hồi. Ông Võ Văn C1 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần. Điều này cho thấy ông C1 mặc nhiên thừa nhận việc mình còn nợ số tiền như nguyên đơn yêu cầu. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Bé T, buộc ông Võ Văn C1 có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị Bé T số tiền mua thức ăn còn nợ là 16.313.500 đồng. Về lãi suất, nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Từ thời điểm khởi kiện (ngày 03/02/2023) đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/5/2023) là 03 tháng 09 ngày, do đó tiền lãi ông Võ Văn C1 phải chịu là $(16.313.500 \text{ đồng} \times 0,83\%/tháng \times 03 \text{ tháng}) + (16.313.500 \text{ đồng} \times 0,028\%/ngày \times 09 \text{ ngày}) = 447.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng số tiền ông Võ Văn C1 có trách nhiệm trả cho bà Đặng Thị Bé T là 16.760.500 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Võ Văn C1 phải chịu là $16.760.500 \text{ đồng} \times 5\% = 838.000 \text{ đồng}$.
- Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Đặng Thị Bé T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 357; 430; 440; 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Điều 26; Điều 35; Điều 39; khoản 1 Điều 74, Điều 91; Điều 92; Điều 227, Điều 228, Điều 147; khoản 1 Điều 273; Điều 277 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Bé T đối với ông Võ Văn C1 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán. Buộc ông Võ Văn C1 có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị Bé T số tiền mua thức ăn còn nợ là 16.313.500 đồng và tiền lãi là 447.000 đồng. Tổng cộng số tiền ông Võ Văn C1 có nghĩa vụ phải trả cho bà Đặng Thị Bé T là 16.760.500 (Mười sáu triệu bảy trăm sáu mươi nghìn năm trăm) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

2. Về án phí dân sự có giá ngạch:

- Ông Võ Văn C1 phải chịu là 838.000 (Tám trăm ba mươi ba nghìn) đồng.
- Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 408.000 (Bốn trăm linh tám nghìn) đồng cho bà Đặng Thị Bé T theo biên lai thu số 0001827 ngày 06/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND X. Mỹ An;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Minh Hiền